TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 98/2019/DS-ST
Ngày: 01/11/2019
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

2. Ông **Dương Minh Dũng**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Huỳnh Minh Đức –** Thư ký Tòa án nhân dân quận N

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 673/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1971

ĐKTT: 90/32/15 đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hà T, sinh năm 1991 (Văn bản ủy quyền ngày 25/6/2019).

Địa chỉ: Tổ 2, ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông **Trần Thiền Công Q**, sinh năm 1975

ĐKTT: 90/32/28 đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền ông Võ Hà Triều trình bày:

Vào năm 2012, qua quen biết nên nguyên đơn – ông Nguyễn Hoàng P đã cho ông Trần Thiền Công Q vay tổng số tiền là 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng), không tính lãi suất, thời hạn vay không xác định. Khi cho vay có làm giấy nhận nợ viết tay, có chữ ký của người vay. Đến năm 2013, khi nguyên đơn có nhu cầu sử dụng vốn và yêu cầu ông Q trả tiền thì ông Q nhiều lần hứa hẹn, không thanh toán tiền cho nguyên đơn. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Thiền Công Q thanh toán toàn bộ số nợ là 50.000.000đồng, không yêu cầu lãi. Chỉ yêu cầu lãi tại giai đoạn thi hành án nếu ông Q chậm trả.

Bị đơn – Ông Trần Thiền Công Q trình bày: Vào năm 2010, ông có vay của ông Nguyễn Hoàng P tổng số tiền là 50.000.000đồng, lãi suất 20%/tháng. Có viết biên nhận nợ như ông P trình bày. Tuy trong biên nhận không đề rõ là lãi suất là bao nhiêu, nhưng có ghi nhận rằng lãi suất thỏa thuận, nghĩa là ông P có lấy lãi với lãi suất rất cao vì ông P là người làm nghề cho vay tiền nên không có việc cho vay không lấy lãi. Sau khi nhận tiền vay thì ông có đóng lãi cho ông P được khoảng 10 tháng thì không có khả năng đóng tiếp, do vậy ông P có đề nghị với ông là cho ông ấy sử dụng phần đất của ông (phần giáp ranh với nhà ông P – khoảng 12m^2) để trổ cửa ra ngoài, làm sàn nước. Khi nào ông trả 50.000.000đồng cho ông P, thì ông P trả lại cho ông phần đất này, ông đồng ý. Giữa ông và ông P không có lập giấy tờ văn bản gì về thỏa thuận này nhưng cho đến nay ông P vẫn đang sử dụng phần đất của ông. Do vậy, nay nếu ông P yêu cầu ông trả 50.000.000đồng thì phải trả lại cho ông phần đất mà ông P đang sử dụng của ông.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Q phải thanh toán toàn bộ số nợ là 50.000.000đồng, không yêu cầu lãi.

Bị đơn – ông Q: Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến nếu ông P yêu cầu ông trả 50.000.000đồng thì phải trả lại cho ông phần đất mà ông P đang sử dụng của ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định tranh chấp trong vụ kiện là tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản", giữa cá nhân với cá nhân, tranh chấp này được Bộ luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về yêu cầu trả tiền gốc: Nguyên đơn cung cấp được chứng cứ là giấy mượn tiền (không đề ngày tháng năm) có chữ ký của ông Q, trong đó ông Q xác định có vay của

nguyên đơn số tiền là 50.000.000 đồng, đến nay vẫn chưa thanh toán. Phía bị đơn cũng thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng và là người ký biên nhận vay nêu trên. Do vậy, đây là căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – buộc ông Q phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nêu trên.

Đối với tiền lãi: Do nguyên đơn không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Đối với ý kiến của bị đơn – ông Trần Thiền Công Q về việc yêu cầu ông P phải trả cho ông phần diện tích đất lấn chiếm thì ông mới đồng ý trả cho ông P số tiền 50.000.000 đồng là không có căn cứ. Bởi việc trao đổi vay tiền – mượn đất để sử dụng giữa ông và ông P chỉ là trình bày một phía của ông, phía ông P không thừa nhận có sự trao đổi này. Nếu ông Q cho rằng quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm do ông P lấn chiếm đất của ông, thì ông phải khởi kiện thành vụ kiện khác theo đúng thủ tục tố tụng, bởi đây là một quan hệ tranh chấp khác, không thể đặt ra xem xét, giải quyết trong cùng vụ kiện này.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí là 5% trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 466 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Buộc ông Trần Thiền Công Q phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoàng P số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. *Án phí dân sự sơ thẩm*:

- Bị đơn ông Trần Thiền Công Q phải chịu: 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

- Nguyên đơn – ông Nguyễn Hoàng P được nhận lại 1.250.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 001832 ngày 30/9/2019 tại Chi cục thi hành án quận N.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát q. N;
- Thi hành án q. N;
- Tòa án nhân dân TP Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.